

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2025/TLST-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ mới: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ngọc H: Ông **Đặng Minh T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số C, H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ mới: Số C, H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

1. Ông **Trương Hoài A**, sinh năm 1987

2. Bà **Lê Yến L**, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ mới: Ấp T, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H có ông Đặng Minh T đại diện theo ủy quyền và bị đơn ông Trương Hoài A, bà Lê Yến L thống nhất như sau:

2.1 Chấm dứt hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được Phòng công chứng số 2 chứng nhận số 1238, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/03/2024. Tài sản thế chấp là:

- Toàn bộ quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 431605, sổ vào sổ cấp GCN CS13034 do Sở tài Nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 06/04/2023.

- Toàn bộ quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 732606, sổ vào sổ cấp GCN CS17818 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 19/12/2022.

2.2 Ông Trương Hoài A và bà Lê Yên L1 đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng)

2.3. Về lãi suất: Ông Trương Hoài A và bà Lê Yên L1 đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền lãi tính đến ngày 11/7/2025 làm tròn là 80.000.0000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Tiếp tục tính lãi từ ngày 12/7/2025 cho đến ngày vợ chồng ông A, bà L1 trả xong nợ.

2.4 Bà Nguyễn Thị Ngọc H đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 640, tờ bản đồ số 12, diện tích 927,6 m² tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (Nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) và thửa số 158, tờ bản đồ số 27, diện tích 166,6 m² tọa lạc tại xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (Nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long) cho ông Hoài A và bà Yến L.

2.5. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc ông Trương Hoài A và bà Lê Yến L phải nộp số tiền là 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 15.276.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 00012985, ngày 30/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh (Nay là Phòng thi hành án dân sự số 3).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND Khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc T